

Số: 03/2021/QĐST-DS

N, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Sao

Thư ký phiên họp: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp: Ông Phùng Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST-DS, ngày 05 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Poòng Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Người bị yêu cầu thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú:* Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú cuối cùng: Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 24 tháng 02 năm 2021 và bản tự khai ngày 08/3/2021 của anh Poòng Văn H trình bày: Anh Poòng Văn H và chị Lương Thị Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/08/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Chà Tở, huyện N, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn, anh H và chị Đoir chung sống cùng bố mẹ chồng ở bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian chung sống, anh H và chị Đ có 01 con chung là Poòng Trí Dũng, sinh ngày 06/01/2016. Tuy nhiên, vào ngày 31/01/2020 chị Đ đã bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, gia đình không biết chị Đ đã đi đâu, làm gì. Từ đó đến nay, anh H và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm chị Đ nhưng vẫn không có tin tức gì. Vì vậy, anh H đề nghị Tòa án giải quyết thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Lương Thị Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Poòng Văn H về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Lường Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu của anh Poòng Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố vợ anh là chị Lường Thị Đ mất tích, chị Đ có nơi cư trú cuối cùng tại là bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp, anh Poòng Văn H có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung việc dân sự: Anh Poòng Văn H và chị Lường Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/08/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Chà Tở, huyện N, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống, anh H và chị Đ có 01 con chung là cháu Poòng Trí Dũng, sinh ngày 06/01/2016. Sau khi kết hôn anh H và chị Đ chung sống cùng bố mẹ chồng ở bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Kể từ ngày 30/01/2020 chị Lường Thị Đ đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú cuối cùng là bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Anh H và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của chị Đ. Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, Trưởng Công an xã P đã xác nhận: Chị Lường Thị Đ, sinh ngày 16/02/1997 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên, chị Lường Thị Đ đã bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 31/01/2020, đến nay không có tin tức gì. Ngoài ra Trưởng bản P cũng xác nhận: Chị Đ đã biệt tích từ ngày 30/01/2020, hiện tại không có tin tức xác thực về việc chị Đ đang cư trú ở đâu, gia đình không liên lạc được.

Như vậy, tính đến thời điểm anh Poòng Văn H nộp đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Lường Thị Đ thì chị Đ đã biệt tích hơn 06 tháng liền. Do vậy có đủ căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu của anh Poòng Văn H về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Lường Thị Đ theo quy định tại Điều 64 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị Lường Thị Đ: Trong đơn yêu cầu cũng như trong quá trình giải quyết việc dân sự, anh Poòng Văn H không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của chị Lường Thị Đ nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Anh Poòng Văn H phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo

tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Poòng Văn H được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự do anh H là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sinh sống tại xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Quyết kháng cáo, kháng nghị: Anh Poòng Văn H có quyền kháng, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại Điều 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 64 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, 370, 371, 372, 383, 385 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Poòng Văn H: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Lương Thị Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Bản P, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh Poòng Văn H được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự do anh H là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu không có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Sao

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo thụ lý; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) và (3) Ghi tên người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nếu là cá nhân thì ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu). Trường hợp gửi người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì sau họ tên người được gửi ghi "- là người đại diện theo pháp luật của người có quyền yêu cầu" hoặc là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nếu gửi người đại diện theo ủy quyền thì ghi "- là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày....." hoặc là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày....." và ghi rõ họ tên của người có quyền yêu cầu hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(4) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại việc thụ lý; nếu về dân sự thì ghi "DS"; nếu về hôn nhân và gia đình thì ghi "HNGĐ";

nếu về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu về lao động thì ghi “LĐ” (ví dụ: số 18/2018/TLST-HNGĐ).

(5) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết (Ví dụ: “tuyên bố một người mất tích”; “chấm dứt việc nuôi con nuôi”,...).

(6) , (7) và (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn yêu cầu).

(9) Ghi cụ thể những vấn đề mà người yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu Tòa án giải quyết.

(10) Ghi cụ thể tên những tài liệu, chứng cứ của người yêu cầu giải quyết việc dân sự gửi kèm theo đơn yêu cầu.

(11) Ghi tên người được thông báo.

(12) Ghi tên, địa chỉ Tòa án ra thông báo thụ lý.